

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Số: 199 /2019/QĐST – HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bù Đăng, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 262/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc “ Ly hôn ” giữa:

*Nguyên đơn:* anh Nguyễn Đình C; sinh năm 1991

*Bị đơn:* chị Lâm Thị Kiều O; sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: thôn S, xã P, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Lâm Thị Kiều O và anh Nguyễn Đình C.

**2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**a.Về con chung:** Các đương sự xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Lâm Đình H, sinh ngày 09/02/2012 và cháu Nguyễn Lâm Nguyệt A; sinh ngày 15/11/2013. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Lâm Thị Kiều O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Lâm Đình H, sinh ngày 09/02/2012 và cháu Nguyễn Lâm Nguyệt A; sinh ngày 15/11/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Đình C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; mỗi tháng là 3.000.000đ ( Ba triệu đồng) cho cả hai cháu H và A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh C có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**b. Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**c. Về nợ chung:** không có.

**d. Về án phí:** anh C nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009495 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Lưu Thùy Linh**

